

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Lệ Thủy, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1985

Trú tại: Đội 1 X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn B và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con cái: Giao 03 con chung Phạm Thị Hồng P, sinh ngày 04/10/2005; Phạm Lê Phương T, sinh ngày 08/10/2010 và Phạm Lê Duy P, sinh ngày 15/11/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi cả 03 con cùng chị H mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng (Cụ thể: cấp dưỡng 02 con Phạm Thị Hồng P và Phạm Lê Phương T mỗi đứa mỗi tháng 1.000.000 đồng, đối với con Phạm Lê Duy P cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng). Việc cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

b) Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Anh Phạm Văn B và chị Lê Thị H thỏa thuận giao cho anh Phạm Văn B chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004328 ngày 03/12/2021

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Anh B đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- UBND xã L,
- (ĐKKH ngày 12/9/2005)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn